MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/10/2024

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,286.52	230.12
% Thay đổi	0.55%	0.81%
KLGD (CP)	646,706,584	50,685,900
GTGD (tỷ đồng)	15,649.01	973.75
Tổng cung (CP)	1,857,105,231	83,070,500
Tổng cầu (CP)	2,643,717,714	79,356,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	66,653,754	2,756,348
KL mua (CP)	52,145,806	2,067,353
GT mua (tỷ đồng)	1,381.38	54.26
GT bán (tỷ đồng)	1,785.65	72.56
GT ròng (tỷ đồng)	(404.27)	(18.30)

Tương quan cung cầu HOSE

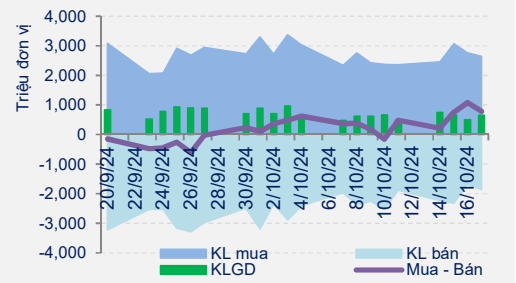

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

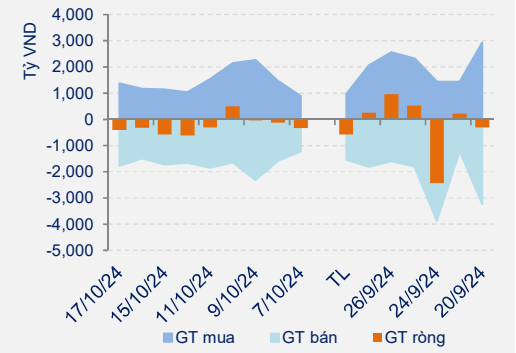

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX

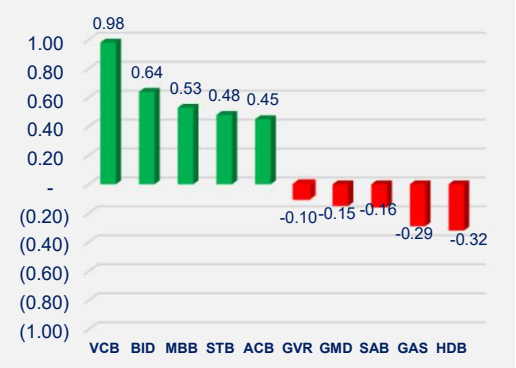

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau 3 phiên giao dịch giảm điểm liên tiếp, VN-INDEX hôm nay đã đóng cửa trong sắc xanh tại mốc 1.286,52 điểm (+7,04 điểm tương ứng +0,55%), đáng chú ý diễn biến giao dịch trong phiên phần lớn khá ảm đạm về mặt thanh khoản, đầu giờ chiều VN-INDEX giảm sâu nhất xuống mốc 1.271,86 điểm, sau đó lực cầu mua chủ động bắt đầu cải thiện, dòng tiền tập trung phần lớn vào nhóm Bất Động Sản và Ngân Hàng. Tương tự, HNX-INDEX kết phiên tích cực tại mốc 230,12 điểm (+1.86 điểm, tương ứng +0,81%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua với 183 cổ phiếu tăng giá, 110 cổ phiếu giảm giá, 65 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 84 cổ phiếu tăng giá, 59 cổ phiếu tham chiếu và 59 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn đều tăng so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +28% tại HOSE và +49,83% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -403,59 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã HDB (-122,21 tỷ), DBC (-73,21 tỷ), KDH (-68,40 tỷ) và NLG (-63,84 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng STB (+175,92 tỷ), NTL (+88 tỷ)... Cùng với đó, bán ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -18,30 tỷ đồng, tập trung tại các mã IDC (-24,20 tỷ), SHS (-13,55 tỷ) và HJS (-4 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với MBS (+10,22 tỷ), TNG (+6,25 tỷ), PVS (+2,88 tỷ)...

Chiều nay (17/10), Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức Họp báo thông tin kết quả hoạt động ngân hàng quý III/2024. Phó Thống đốc Đào Minh Tú cho biết, quý 3 là một quý có nhiều thuận lợi cho sự phát triển nói chung của nền kinh tế. Diễn biến chính sách tiền tệ trên thế giới đã có xu hướng dịu lại, nhất là sau khi Mỹ giảm lãi suất và nhiều quốc gia cũng bắt đầu nới lỏng tiền tệ. Điều này đã giảm bớt áp lực tiền tệ tới các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam. Phó Thống đốc cũng cho biết, trong chiều nay, NHNN sẽ tổ chức lễ chuyển giao 2 ngân hàng mua bắt buộc. Cụ thể, CBBank sẽ được chuyển giao cho Vietcombank. OceanBank chuyển giao cho ngân hàng MB.

Nhóm Ngân Hàng hôm nay giao dịch khởi sắc tiêu biểu với STB (+2,98%), MSB (+3,94%), TPB (+2,29%), EIB (+1,90%)...

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho sự tăng điểm của thị trường hôm nay là Bất Động Sản với các mã DXG tăng kịch biên độ (+6,98%), PDR cũng tăng kịch biên độ (+6,85%), DIG (+5,25%), NTL (+2,98%), NVL (+2,45%), CEO (+6,21%), HDC (+4,35%)...

Ngoài nhóm Bất Động Sản, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Nhóm Dầu Khí với PVS (+1,02%), PLX (+0,96%), PVD (+0,95%), PVC (+0,79%)... nhóm cổ phiếu Chứng Khoán giao dịch trong sắc xanh với VCI (+2,66%), VND (+1,71%), VIX (+1,33%), SHS (+1,32%), MBS (+1,37%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Điện và Nước với POW (-0,40%), BWE (-0,98%), QTP (-0,85%), VSH (-0,98%)...Nhóm ngành Hóa Chất và Cao Su kém khởi sắc với DGC (-0,52%), CSV (-2,16%), GVR (-0,28%), PHR (-0,17%)...Đa số cổ phiếu ngành Y Tế có một phiên giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể là DBD (-0,80%), DVM (-1,14%), JVC (-1,21%), AMV (-4,55%)...

Trong phiên đáo hạn hôm nay, kỳ hạn VN30F2410 tăng +3,7 điểm (+0,3%), đóng cửa tại 1.358,3 điểm. Đáng chú ý chênh lệch -4,59 điểm so với VN30 phản ánh những diễn biến bất ngờ tại phiên ATC của thị trường cơ sở, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2411 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +4,91 điểm đến +9,71 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -5,81% so với phiên trước, và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F1M phiên hôm nay đã phản ứng rất tốt vùng hỗ trợ ngắn hạn 1.340 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 26.106 giảm mạnh so với phiên gần nhất là 36.656 cho thấy hành động tất toán các vị thế nắm giữ trong phiên đáo hạn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX phiên giao dịch hôm nay, đầu phiên chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản cạn kiệt. Trong phiên VN-INDEX không giữ được vùng hỗ trợ ngắn hạn, nhưng áp lực bán thấp. Thị trường dần phân hóa với điểm nhấn tích cực từ nhóm cổ phiếu bất động sản, nhiều mã phục hồi mạnh với lực cầu giá lên tốt, thanh khoản khá đột biến. Đây là động lực chính hỗ trợ VN-INDEX phục hồi, tăng điểm. Kết phiên VN-INDEX tăng 7,04 điểm (+0,55%) lên mức 1.286,52 điểm. Khối lượng giao dịch tăng 28,12% so với phiên trước, đột biến khá tích cực ở nhóm bất động sản, ngân hàng...

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.280 điểm, giá trung bình 20 phiên hiện nay. VN-INDEX đang có diễn biến khá sát kỳ vọng của chúng tôi khi sớm phục hồi trở lại ở vùng giá 1.270 điểm, để tiếp tục duy trì biến động hẹp trong vùng giá 1.280 điểm - 1.300 điểm. VN-INDEX vùng giá 1.300 điểm vẫn là kháng cự rất mạnh tương ứng vùng đỉnh từ đầu năm 2024 đến nay, cũng như vùng giá cao nhất tháng 06-08/2022. Chúng tôi kỳ vọng chỉ số có thể vượt qua được vùng kháng cự mạnh này trong thời gian tới khi tình hình vĩ mô và triển vọng kết quả kinh doanh quý 3 của các doanh nghiệp tiếp tục duy trì tích cực.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Kỳ vọng VN-INDEX sẽ vượt lên vùng giá 1.300 điểm để hướng đến các vùng giá cao hơn 1.320 điểm. Trong đó 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Đây là vùng kháng cự có tính chất cơ bản, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng kháng cự mạnh này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Đông hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị xem xét giải ngân khi tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh, tuy nhiên vẫn không khuyến nghị mua đuổi khi VN-INDEX hướng đến vùng giá 1.300 điểm. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, các vị thể giải ngân cẩn trọng chọn lọc các mã chất lượng tốt, khi thị trường đang trong giai đoạn đón nhận thông tin kết quả kinh doanh. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quí II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/10/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	39.61	36-37	42-44	34	10.2	38.7%	74.9%	Theo dõi giải ngân
SIP	73.10	68-70	76-78	66	14.2	16.5%	15.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	35.95	32-34	39-40	30	9.3	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	42.60	38-39	44-45	36	15.0	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.05	16.8	26-28	15.5	-10.4%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.50	33.2	40-41	35	3.9%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	12.55	12.8	14.4-14.8	13	-2.0%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	22.43	21.9	27-28	22	2.4%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ	
Triều Tiên sửa Hiến pháp, chỉ định Hàn Quốc là nước thù địch	Hãng thông tấn KCNA của Triều Tiên đưa tin ngày 17.10, các tuyến đường bộ và đường sắt nối với Hàn Quốc hiện bị chặn hoàn toàn sau khi Bình Nhưỡng cho nổ tung các đoạn đường liên Triều ngày 15.10. Bình Nhưỡng gọi việc cho nổ tung các tuyến đường biên giới này là hành động hợp pháp chống lại một quốc gia thù địch như được xác định trong Hiến pháp. Các đoạn đường bộ và đường sắt dài 60 m ở biên giới hiện đã bị chặn hoàn toàn trong hoạt động phân tách theo từng giai đoạn lãnh thổ của Triều Tiên với Hàn Quốc, KCNA thông tin. "Đây là một biện pháp tất yếu và hợp pháp được thực hiện theo yêu cầu của Hiến pháp Triều Tiên, trong đó nêu rõ Hàn Quốc là một quốc gia thù địch" - bản tin của KCNA nêu rõ.
Tổng Bí thư, Chủ tịch nước: Phát huy đại đoàn kết dân tộc, đưa đất nước vào kỷ nguyên mới	Sáng 17/10, Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ 10 nhiệm kỳ 2024-2029 khai mạc tại Hà Nội. Phát biểu tại Đại hội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đánh giá 94 năm qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã khẳng định sứ mệnh phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khích lệ nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phương thức đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân thông qua Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư được tổ chức sáng tạo, hiệu quả. "Với thế và lực tích lũy được sau 40 năm đổi mới đất nước, với thời cơ, vận hội mới, chúng ta đang đứng trước cơ hội lịch sử đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc", Tổng Bí thư, Chủ tịch nước khẳng định. "Thực tiễn lịch sử cho thấy khối đại đoàn kết toàn dân tộc làm nên sức mạnh to lớn và là cội nguồn mọi thành công của cách mạng Việt Nam. Càng trong khó khăn, thách thức, đứng trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng càng lớn lao, càng cần phải đoàn kết chặt chẽ, rộng rãi, vững chắc; chỉ có đoàn kết mới có thắng lợi", Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nói.
Malaysia khởi xướng điều tra chống bán phá giá với thép dây Việt Nam	Thông tin từ Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho biết, ngày 10/10/2024, Bộ Đầu tư, Thương mại và Công nghiệp Malaysia (MITI) đã ra thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thép dây (steel wire rods) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia, Việt Nam. Vụ việc được khởi xướng trên cơ sở hồ sơ đề nghị của ngành sản xuất nội địa, đại diện là Công ty thép Southern Steel Berhad. Sản phẩm bị điều tra: thép dây (steel wire rods) thuộc mã HS và AHTN: 7231.91.10.00; 7213.91.20.00; 7213.91.90.00; 7227.90.90.00 (mã HS chỉ có tính chất tham khảo). Thời kỳ điều tra: (i) bán phá giá: 01/3/2023 - 29/2/2024; (ii) thiệt hại: 01/3/2021 - 28/2/2022; 01/3/2022 - 28/2/2023 và thời kỳ điều tra bán phá giá. Sau khi khởi xướng, cơ quan điều tra sẽ gửi bản câu hỏi điều tra cho một số bên liên quan, bao gồm các nhà sản xuất, xuất khẩu liên quan. Trong trường hợp chưa nhận được bản câu hỏi điều tra, các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam xuất khẩu sản phẩm bị điều tra đi Malaysia cần liên lạc với MITI, đăng ký làm bên liên quan trong vòng 15 ngày kể từ ngày khởi xướng để được gửi bản câu hỏi điều tra.
Nhật Bản ký kết mức vốn ODA kỷ lục cho Việt Nam	Theo đó, trong năm tài khoá của Nhật Bản, từ tháng 4/2023 đến tháng 3/2024, JICA đã ký kết các khoản vốn vay tổng giá trị lên tới hơn 102 tỷ yên (tương đương 678 triệu USD, chưa bao gồm "Tài trợ đầu tư cho khu vực tư nhân") - đây là mức cao nhất trong 6 năm qua kể từ năm 2017. Hợp tác kỹ thuật đạt 5,2 tỷ yên (tương đương 35 triệu USD), quy mô lớn nhất thế giới trong cùng năm tài khoá; viện trợ không hoàn lại đạt 1,1 tỷ yên (tương đương 7,5 triệu USD) vốn cam kết. Cụ thể, Việt Nam là nước đứng đầu trong số các nước mà JICA đang triển khai hợp tác với việc cử 45 tình nguyện viên hợp tác hải ngoại Nhật Bản, 36 dự án đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ của Nhật Bản trong lĩnh vực phát triển bền vững (SDG) và 24 dự án hợp tác kỹ thuật cấp cơ sở (Chương trình đối tác phát triển).

TIN DOANH NGHIỆP	
Đèo Cả (HHV) bơm thêm vốn cho dự án cao tốc 14.300 tỷ đồng nối Cao Bằng	HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV) đã ban hành Nghị quyết về việc thông qua giao dịch góp thêm vốn/đặt cọc góp thêm vốn vào CTCP Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh. Theo đó, HHV sẽ góp thêm 33,189 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ tháng 10/2024 đến tháng 4/2025. Trước đó, HĐQT HHV thông qua nghị quyết ký kết và thực hiện hợp đồng hợp tác với CTCP Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh để cùng thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc nói trên. HHV sẽ góp tối đa 600 tỷ đồng từ ngày ký kết hợp đồng hợp tác đến hết ngày 31/12/2026 hoặc đến khi giải ngân hết, tùy thời điểm nào đến trước.
Dệt may TNG: Doanh thu lên cao nhất lịch sử, tự tin lãi ròng năm nay tăng 42%	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (Dệt may TNG, mã cổ phiếu TNG - sàn HNX) vừa công bố báo cáo tài chính riêng quý 3/2024 với doanh thu thuần đạt 2.358 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Qua đó, xác lập quý có doanh thu cao nhất trong lịch sử 45 năm hoạt động của công ty. Đồng thời, biên lợi nhuận gộp đạt 14,5%, tiếp tục được cải thiện so với mức 13,8% của quý 3/2023. Đối với các khoản chi phí phát sinh trong hoạt động kinh doanh, Dệt may TNG đã ghi nhận chi phí bán hàng giảm, nhưng chi phí tài chính và quản lý doanh nghiệp nhích tăng.Kết quả, doanh nghiệp dệt may này báo lãi ròng hơn 111 tỷ đồng, tăng 63% so với quý 3/2023.
Tỷ phú Trần Đình Long lần đầu tiên 'tung' tủ lạnh vào thị trường Mỹ, bước tiến mới trong mục tiêu doanh thu 1 tỷ USD	Điện lạnh Hòa Phát vừa xuất khẩu dòng tủ lạnh Double Inverter hai cánh ngăn đá trên, có dung tích 286 lít sang Hoa Kỳ. Dòng tủ lạnh Double Inverter hai cánh ngăn đá trên nằm trong chuỗi sản phẩm thế hệ mới của Hòa Phát. Theo đánh giá từ các đối tác phân phối tại Mỹ, tủ lạnh Hòa Phát duy trì khả năng chịu tải điện ổn định ngay cả trong điều kiện quá tải. Hòa Phát đã cải tiến thiết kế cửa tủ thành mặt kính cường lực. Nhờ khay kính cường lực ngăn cách các ngăn tủ, sản phẩm được nâng cấp với khả năng chịu tải lên đến 150 kg. Đến nay, Điện lạnh Hòa Phát đã xuất khẩu sản phẩm tủ đông và tủ lạnh tới các thị trường như Mỹ, Lào, Myanmar, Thái Lan, Nhật Bản. Trước đây, Hoà Phát đã đặt mục tiêu doanh thu từ hoạt động sản xuất đồ gia dụng sẽ đạt 1 tỷ USD vào năm 2030 và trở thành nhà sản xuất thiết bị cho gia đình lớn nhất Việt Nam.
SZC gần như hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm sau 9 tháng	Mặc dù doanh thu giảm mạnh do mảng kinh doanh khu công nghiệp và bán nhà liên kế chậm, CTCP Sonadezi Châu Đức (HOSE: SZC) vẫn đạt lãi ròng quý 3 gần 60 tỷ đồng, gần như hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm chỉ sau 9 tháng. Tổng tài sản SZC tại ngày 30/09/2024 tăng mạnh 17% so với đầu năm, lên gần 8,207 tỷ đồng. Đáng chú ý, tiền gửi tại ngân hàng tăng đột biến lên gần 1,024 tỷ đồng, gấp 4.6 lần đầu năm. Hàng tồn kho hơn 1,667 tỷ đồng, tăng 3%, với phần lớn dòng tiền nằm tại dự án khu đô thị Châu Đức gần 1,505 tỷ đồng. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang cũng tăng 12% lên mức 3,297 tỷ đồng. Vào tháng 4/2024, Doanh nghiệp đã phát hành gần 60 triệu cp, huy động thành công gần 1.2 ngàn tỷ đồng (tương đương giá bán 20,000 đồng/cp). Trong đó, Công ty đã giải ngân gần 247 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn đầu tư, xây dựng dự án khu công nghiệp Châu Đức và gần 275 tỷ đồng để tái cơ cấu các khoản nợ vay của Công ty. Còn lại hơn 677 tỷ đồng, SZC cho biết chưa giải ngân hết. Đây có thể là lý do khiến nguồn vốn Công ty tăng mạnh. Nợ phải trả còn 5,177 tỷ đồng, giảm 1% so với đầu năm. Trong đó, nợ vay tài chính khoảng 2,387 tỷ đồng, giảm gần 11% và chiếm 46% tổng nợ.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

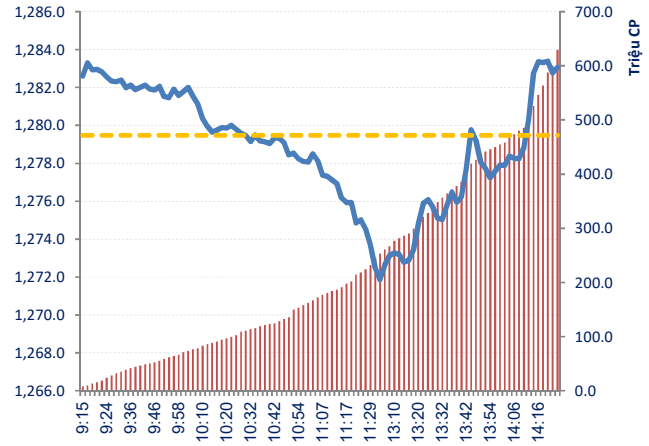

KLGD và HNX-Index trong phiên

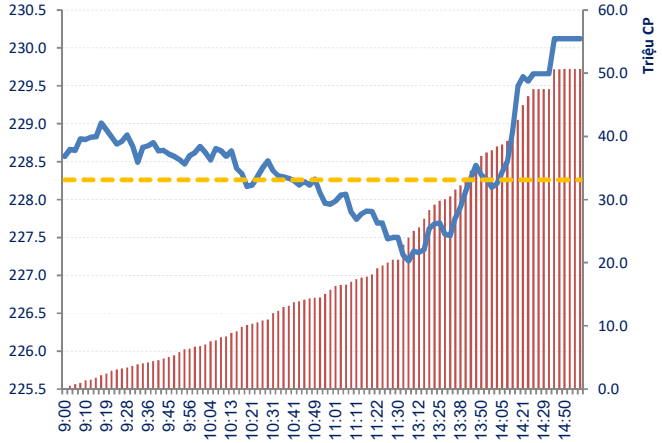

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

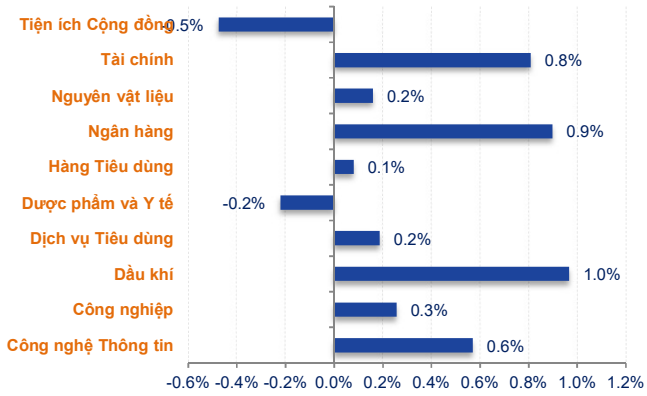

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

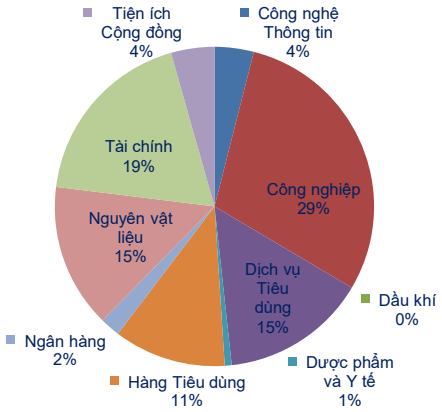

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

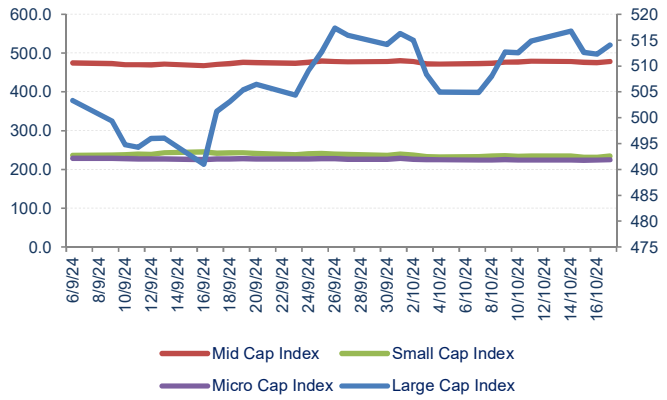

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

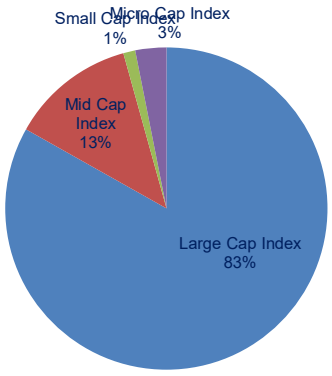

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	5,224,300	FUESSVFL	5,645,200
2	NTL	3,821,200	HDB	4,566,512
3	DXG	1,919,100	MSB	3,498,000
4	EIB	1,328,900	DBC	2,496,300
5	VCI	812,100	KDH	2,085,540

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	33.60	34.60	2.98%	37,009,600
MSB	12.70	13.20	3.94%	35,191,900
DXG	15.05	16.10	6.98%	27,906,400
VPB	20.85	20.90	0.24%	24,872,205
TPB	17.50	17.90	2.29%	22,478,604

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXG	15.05	16.10	1.05	6.98%
PDR	19.70	21.05	1.35	6.85%
NHA	24.20	25.85	1.65	6.82%
DIG	20.00	21.05	1.05	5.25%
QCG	9.13	9.60	0.47	5.15%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KDH	36.40	33.35	-3.05	-8.38%
TPC	6.15	5.73	-0.42	-6.83%
FDC	16.00	15.00	-1.00	-6.25%
EVF	11.25	10.60	-0.65	-5.78%
SVT	11.80	11.20	-0.60	-5.08%

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	351,500	SHS	896,900
2	TNG	253,652	IDC	438,700
3	PVS	71,500	HJS	121,300
4	VFS	62,600	HUT	48,500
5	NTP	28,600	NRC	43,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.20	15.40	1.32%	8,368,499
CEO	14.50	15.40	6.21%	7,833,558
TNG	24.10	25.00	3.73%	4,708,079
MBS	29.30	29.70	1.37%	3,833,460
PVS	39.10	39.50	1.02%	2,266,660

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
WCS	264.00	290.40	26.40	10.00%
PPE	10.00	11.00	1.00	10.00%
ATS	16.00	17.60	1.60	10.00%
DIH	15.10	16.60	1.50	9.93%
TTL	7.50	8.20	0.70	9.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIC	20.40	18.40	-2.00	-9.80%
NFC	17.60	15.90	-1.70	-9.66%
MAS	37.90	34.50	-3.40	-8.97%
PPY	9.40	8.60	-0.80	-8.51%
PSC	10.90	10.10	-0.80	-7.34%

(*) Giá điều chỉnh

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	37,009,600	17.6%	4,340	7.7	1.3
MSB	35,191,900	14.8%	1,820	7.0	0.7
DXG	27,906,400	1.2%	272	55.3	0.7
VPB	24,872,205	8.7%	1,530	13.6	1.2
TPB	22,478,604	14.1%	1,789	9.8	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,368,499	5.7%	688	22.1	1.1
CEO	7,833,558	2.6%	309	47.0	1.2
TNG	4,708,079	14.0%	2,087	11.5	1.5
MBS	3,833,460	13.8%	1,709	17.1	2.6
PVS	2,266,660	6.8%	1,932	20.2	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	7.0%	1.2%	272	55.3	0.7
PDR	6.9%	4.2%	566	34.8	1.6
NHA	6.8%	12.5%	1,371	17.6	2.1
DIG	5.3%	1.2%	151	132.5	1.5
QCG	5.1%	0.2%	39	233.4	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
WCS	10.0%	32.9%	29,446	9.0	2.8
PPE	10.0%	6.9%	372	26.9	1.7
ATS	10.0%	0.4%	52	306.6	1.3
DIH	9.9%	-17.1%	(2,718)	-	0.9
TTL	9.3%	2.3%	353	21.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	5,224,300	17.6%	4,340	7.7	1.3
NTL	3,821,200	68.1%	8,329	2.6	0.7
DXG	1,919,100	1.2%	272	55.3	0.7
EIB	1,328,900	9.8%	1,190	15.5	1.4
VCI	812,100	9.8%	1,366	26.2	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	351,500	13.8%	1,709	17.1	2.6
TNG	253,652	14.0%	2,087	11.5	1.5
PVS	71,500	6.8%	1,932	20.2	1.3
VFS	62,600	6.7%	861	15.3	1.0
NTP	28,600	20.7%	4,631	13.4	2.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	511,402	19.5%	5,962	15.3	2.8
BID	284,167	18.1%	4,006	12.4	2.1
FPT	200,507	23.3%	4,889	27.9	6.1
VHM	195,947	12.2%	5,350	8.4	0.9
CTG	194,931	15.7%	3,782	9.6	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,688	6.8%	1,932	20.2	1.3
IDC	18,447	30.1%	5,573	10.0	3.0
MBS	16,029	13.8%	1,709	17.1	2.6
HUT	14,637	0.5%	70	233.9	1.3
THD	13,629	3.0%	450	78.7	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	3.42	25.1%	3,140	4.9	1.1
LDG	3.25	-23.2%	(2,444)	-	0.2
NHA	2.75	12.5%	1,371	17.6	2.1
SMC	2.64	-41.3%	(5,343)	-	0.5
DPG	2.62	9.5%	3,612	15.4	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VGS	3.31	6.2%	1,088	34.9	2.0
TIG	2.84	10.3%	1,387	9.6	1.0
DTD	2.69	9.0%	1,961	12.5	1.0
API	2.64	-6.8%	(753)	-	0.7
VC7	2.56	4.8%	552	15.6	0.8

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

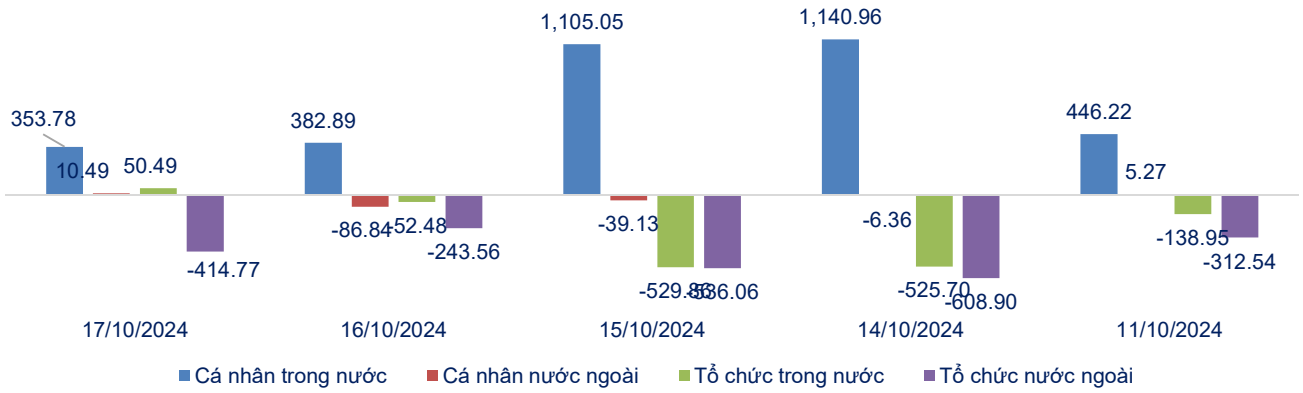

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	135.69	25.1%	4,158	6.5	1.5
DBC	74.68	10.3%	2,062	14.5	1.5
NLG	73.20	3.2%	1,103	34.6	1.1
FPT	72.95	23.3%	4,889	27.9	6.1
VJC	59.61	6.9%	2,016	52.5	3.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-280.84	17.6%	4,340	7.7	1.3
VPB	-131.94	8.7%	1,530	13.6	1.2
DXG	-51.88	1.2%	272	55.3	0.7
EIB	-51.41	9.8%	1,190	15.5	1.4
FDC	-48.01	-0.1%	(15)	-	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	9.00	15.7%	3,782	9.6	1.4
STB	6.33	17.6%	4,340	7.7	1.3
DPM	5.13	5.7%	1,703	20.1	1.1
VHM	4.17	12.2%	5,350	8.4	0.9
KDH	3.29	3.9%	745	48.8	1.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-8.62	8.7%	1,530	13.6	1.2
HCM	-8.52	11.0%	1,727	17.5	2.0
SHB	-5.85	15.6%	2,240	4.8	0.7
DGC	-3.29	23.9%	7,937	14.5	3.3
GMD	-2.63	12.4%	4,109	18.3	2.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	123.69	8.7%	1,530	13.6	1.2
FUESSVFI	122.69	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	104.93	17.6%	4,340	7.7	1.3
KDH	68.40	3.9%	745	48.8	1.8
FDC	48.01	-0.1%	(15)	-	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NTL	-68.68	68.1%	8,329	2.6	0.7
VIB	-57.86	20.5%	2,597	7.4	1.3
FPT	-52.89	23.3%	4,889	27.9	6.1
VJC	-42.23	6.9%	2,016	52.5	3.5
TCB	-38.67	16.0%	3,048	7.9	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	169.58	17.6%	4,340	7.7	1.3
NTL	82.94	68.1%	8,329	2.6	0.7
MSN	32.43	1.7%	488	164.7	2.6
DXG	29.69	1.2%	272	55.3	0.7
VCI	26.35	9.8%	1,366	26.2	1.8

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFI	-123.85	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	-123.71	25.1%	4,158	6.5	1.5
DBC	-73.40	10.3%	2,062	14.5	1.5
KDH	-71.70	3.9%	745	48.8	1.8
NLG	-63.84	3.2%	1,103	34.6	1.1

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

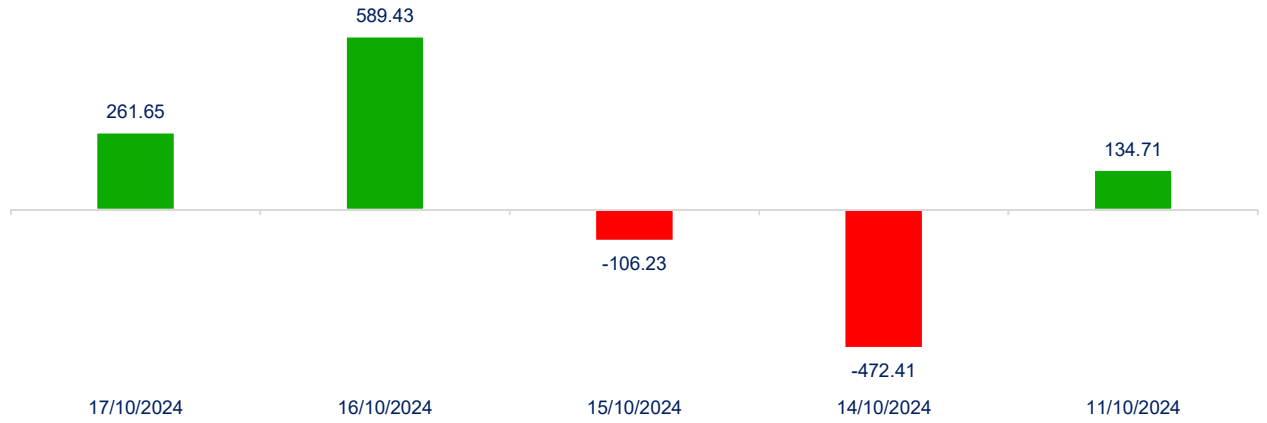

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

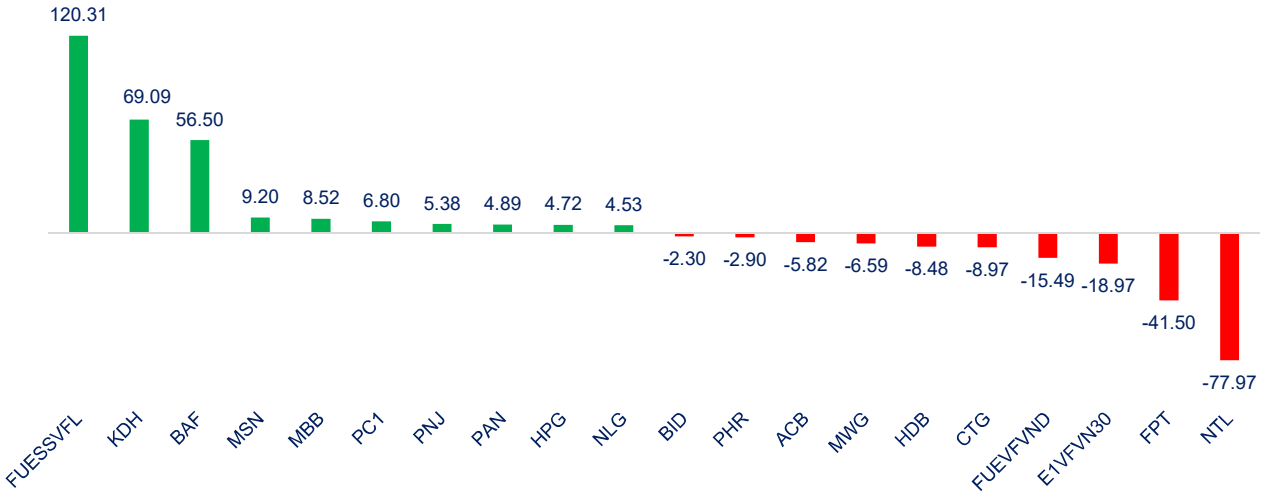

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn